

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2024

THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Pháp lý: Ngày 22 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2509/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn sử dụng đất tại số 41 đường Trần Hưng Đạo, số 59, 65-89 đường Nguyễn Văn Đùng, Phường 6, Quận 5.

2. Vị trí khu đất: Vị trí 1, Trần Hưng Đạo (đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Châu Văn Liêm), thuộc một phần thửa số 64; tờ bản đồ số 6 - Bộ địa chính Phường 6, Quận 5 (Tài liệu đo năm 2002), được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 61124-2/CN-TNMT đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm định ngày 21 tháng 03 năm 2011.

3. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Căn cứ theo Công văn số 3539/SQHKT-QHKV1 ngày 14 tháng 12 năm 2010 và Công văn số 2407/SQHKT-QHKV1 ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Sở Quy hoạch kiến trúc theo đó có nội dung:

- Diện tích khu đất phù hợp quy hoạch: 2.023,4m² (đã trừ lộ giới)
- Lộ giới các tuyến đường tiếp giáp:
 - + Đường Nguyễn Văn Đùng: lộ giới 16m.
 - + Đường Trần Hưng Đạo: lộ giới 20m.
- Hệ số sử dụng đất: tối đa 7,4.
- Mật độ xây dựng: tối đa 55%.
- Số tầng cao công trình: tối đa 14 tầng (bao gồm các tầng cao theo QCVN 03:2009/BXD, kể cả tầng lửng và tầng kỹ thuật trên mái).
- Chiều cao xây dựng đỉnh mái công trình: tối đa 56m (kể cả tầng kỹ thuật, tầng áp mái, mái tùm).
- Khoảng lùi xây dựng công trình:
 - + So với ranh lộ giới đường Trần Hưng Đạo: tối thiểu 29,7m.
 - + So với ranh lộ giới đường Nguyễn Văn Đùng: tối thiểu 6m.
 - + So với ranh đất xung quanh: tối thiểu 3,5m.

4. Hình thức, thời hạn sử dụng đất:

- Hình thức sử dụng đất: thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn sử dụng đất: đến năm 2061.

5. Mục đích của việc xác định giá đất: Làm cơ sở để đơn vị sử dụng đất nộp tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước theo quy định.

6. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 8/2011 (theo Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

7. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường).

8. Giá dự thầu: Theo điểm 4, mục 1, phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016:

Mức giá trần: **22.017.107 đồng**

Mức giá sàn: **11.008.553 đồng.**

9. Thư báo giá phải được để trong phong bì dán kín có niêm phong.

10. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG